

CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nhận biết hai thành phần biệt lập : tình thái, cảm thán.
- Nắm được công dụng của mỗi thành phần trong câu.
- Biết đặt câu có thành phần tình thái, thành phần cảm thán.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Thành phần biệt lập

Trong một câu, các bộ phận có vai trò (chức năng) không đồng đều như nhau. Ta có thể phân biệt hai loại :

- Những bộ phận trực tiếp diễn đạt nghĩa sự việc của câu.
- Những bộ phận không trực tiếp nói lên sự việc, mà được dùng để nêu thái độ của người nói đối với người nghe, hoặc đối với sự việc được nói đến trong câu.

Loại thứ nhất là thành phần câu, nằm trong cấu trúc cú pháp của câu, như chủ ngữ, vị ngữ, bổ ngữ trực tiếp, trạng ngữ,... Loại thứ hai không nằm trong cấu trúc cú pháp của câu, và chúng được gọi là *thành phần biệt lập*. Ví dụ :

Trời ơi, chỉ còn có năm phút !

Trong câu này, sự việc được nói đến là "còn năm phút".

Các tiếng "*Trời ơi*" cho biết thái độ "tiếc rẻ" của người nói về việc số thời gian còn lại là *năm phút*. Đó là thành phần cảm thán – một thành phần biệt lập của câu.

Như vậy có thể hiểu : *Thành phần biệt lập là thành phần không nằm trong cấu trúc cú pháp của câu mà được dùng để diễn đạt thái độ của người nói, cách đánh giá của người nói đối với việc được nói đến trong câu hoặc đối với người nghe.*

Mỗi thành phần biệt lập có công dụng nhất định.

2. Thành phần tình thái

Thành phần tình thái trong câu có những loại khác nhau và có những tác dụng khác nhau, đôi khi rất tinh tế.

HS cần chú ý những trường hợp sau đây :

- a) Những yếu tố tình thái gắn với độ tin cậy của sự việc được nói đến, như :
 - *chắc chắn, chắc hẳn, chắc là,...* (chỉ độ tin cậy cao)
 - *hình như, dường như, hầu như, có vẻ như,...* (chỉ độ tin cậy thấp)
- b) Những yếu tố tình thái gắn với ý kiến của người nói, như :
 - *theo tôi, ý ông ấy, theo anh,...*
- c) Những yếu tố tình thái chỉ thái độ của người nói đối với người nghe, như :
 - *à, ạ, a, hả, hử, nhé, nhỉ, đây, đây,...* (đóng cuối câu)

3. Thành phần cảm thán

Thành phần cảm thán được dùng để diễn đạt tâm lí của người nói. Thành phần cảm thán có điểm riêng là nó có thể tách ra thành một câu riêng theo kiểu câu đặc biệt, không có chủ ngữ – vị ngữ. Khi tách riêng ra như vậy, nó là *câu cảm thán*. Ví dụ :

Ôi Tổ quốc ! Đơn sơ mà long lanh !

(Tố Hữu, *Tren đường thiên lị*)

Khi đứng trong một câu cùng với các thành phần câu khác thì phần cảm thán thường đứng ở đầu câu. Thành phần câu đứng sau giải thích cho tâm lí của người nói nêu ở thành phần cảm thán. Ví dụ :

Ôi hoa sen đẹp của bùn đen !

(Tố Hữu, *Theo chân Bác*)

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Hình thành khái niệm về thành phần tình thái.

GV tổ chức cho HS đọc các câu (a), (b) và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

Hướng trả lời :

1. **chắc**, **Có lẽ** là nhận định của người nói đối với sự việc được nói trong câu, thể hiện độ tin cậy cao ở **chắc** và thấp hơn ở **Có lẽ**.

2. Nếu không có những từ ngữ in đậm thì sự việc nói trong câu vẫn không có gì thay đổi.

Hoạt động 2. Hình thành khái niệm về thành phần cảm thán.

GV tổ chức cho HS đọc các câu (a), (b) và trả lời ba câu hỏi nêu ở dưới.

Hướng trả lời :

1. Các từ ngữ **Ô**, **Trời ơi** ở đây không chỉ sự vật hay sự việc.

2. Chúng ta hiểu được tại sao người nói kêu **Ô**, **Trời ơi** là nhờ phần câu tiếp theo sau những tiếng này. Chính những phần câu tiếp theo sau các tiếng đó giải thích cho người nghe biết tại sao người nói cảm thán.

3. Các từ ngữ in đậm **Ô**, **Trời ơi** không dùng để gọi ai cả, chúng chỉ giúp người nói giải bày nỗi lòng của mình.

Hoạt động 3. Làm việc với phần *Ghi nhớ*.

GV đọc hay tổ chức cho HS đọc phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 4. Hướng dẫn thực hiện phần *Luyện tập*.

Trong phần *Luyện tập* của bài này, các bài tập 1, 2, 3 là bắt buộc đối với HS trình độ trung bình ; bài tập 4 dành cho HS khá trở lên. Có thể chọn bài 4 làm bài tập ở nhà. Nếu HS không thực hiện hết được bài tập ở lớp thì có thể giảm bớt số câu đã cho trong bài tập 1. Sau đây là mục đích và hướng giải các bài tập trong SGK.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. Mục đích của bài tập 1 là nhận diện các thành phần biệt lập tình thái (*có lẽ, hình như, chả nhẽ*) và cảm thán (*Chao ôi*).

Bài tập 2. Mục đích của bài tập 2 lưu ý HS về cách dùng các từ tình thái chỉ độ tin cậy : cần lựa chọn những từ thích hợp với mức độ chắc chắn của sự việc mình nói đến.

Giải đáp : *dường như* (văn viết) / *hình như/ có vẻ như – có lẽ – chắc là – chắc hẳn – chắc chắn*.

Bài tập 3. Mục đích của bài tập 3 có phần giống như bài tập 2, nhưng yêu cầu cao hơn : cho HS nhận định điều kiện dùng từ chỉ độ tin cậy tốt nhất. Bài tập này thuộc kiểu bài tập bình luận cao hơn kiểu bài tập nhận diện, nó đòi hỏi HS cảm nhận và biết diễn đạt bằng lời điểu minh cảm nhận.

Bài tập 4. Mục đích của bài tập 4 là giúp cho HS luyện tập sử dụng các kiến thức đã học về thành phần tình thái và cảm thán trong bài viết của mình một cách có ý thức.